TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 404/2019/DS-ST
Ngày: 27-11-2019
V/v tranh chấp dân sự đòi lại tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Công Sết

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân chính thức:*** Ông Ngô Minh Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2019/TLST-DS, ngày 14/02/2019 tranh chấp dân sự về "*Đòi lại tài sản"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2019/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ cư trú: ấp Bình Q2, xã BTĐ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Văn H (P), sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1973. Cùng địa chỉ cư trú: ấp Hưng H, xã PH, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện,bản tự khai và biên bản hòa giải không được ông Nguyễn Văn H trình bày: nguyên do chỗ quen biết với nhau nên vào năm 2013 (không nhớ ngày tháng) ông H có cho vợ chồng ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị H vay số tiền vốn là 200.000.000 đồng, không có giấy tờ, không có thỏa thuận lãi suất, hẹn đến mùa lúa sẽ trả lại. Nhưng do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông H và bà H không có khả năng hoàn trả lại cho ông số tiền vốn này. Đến năm 2014 ông H (tự P) có làm tờ biên nhận nợ đề ngày 16-01-2014 đối với số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng; sau đó do làm ăn thất bại không có tiền trả nên vợ chồng có hứa bán cho ông H phần đất diện tích 1.700m^2 với giá là 185.000.000 đồng để

khấu trừ vào số tiền vốn đã vay (có làm hợp đồng tay với nhau chưa có công chứng chứng thực theo quy định do phần đất chưa có giấy CNQSDĐ), nhưng thời gian sau đó không thấy thực hiện việc chuyển nhượng, ông H có đến nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông H và bà H trả lại số tiền vốn nhưng cứ hứa hẹn vài không trả. Từ đó, ông có nhờ Công an huyện Phú Tân mời để làm việc vào ngày 9-9-2015 thì ông H thừa nhận vợ chồng có vay số tiền nêu trên và muốn bán phần đất để trừ vào số tiền vay nhưng do phần đất bị cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú Tân kê biên nên vợ chồng không chuyển nhượng được nên thừa nhận vẫn còn thiếu ông H số tiền vốn 200.000.000 đồng chưa trả khoản tiền nào cho ông H; đồng thời Công an huyện xác định không có hành vi hình sự nên các bên về tự thương lượng hoặc tranh chấp giải quyết bằng vụ dân sự tại Tòa án.

Nay ông Nguyễn Văn H yêu cầu ông Lê Văn H (P) và bà Huỳnh Thị H cùng chịu trách nhiệm trả lại số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Lê Văn H(P), sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1973. Cùng địa chỉ cư trú: ấp Hưng H, xã PH, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang vắng mặt kể từ khi thụ lý đến phiên tòa: không có lời khai.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về việc Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Về quan hệ tranh chấp: Tòa án thụ lý giải quyết theo yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H về việc tranh chấp dân sự đòi lại tài sản phù hợp theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn ông Lê Văn H (P) và bà Huỳnh Thị H vắng mặt, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật. Về nội dung: ông Hùng và vợ chồng ông H, bà H giao dịch với nhau về hợp đồng vay tài sản có tờ biên nhận nợ đề ngày 16-01-2014, qua kết quả giám định xác định chữ ký trong tờ biên nhận do ông H ký ra, từ khi vay cho đến nay phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ nên ông H làm đơn yêu cầu ông bà trả lại số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

{1} Về hình thức, thủ tục tố tụng :

{1.1} Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn H (P) và bà Huỳnh Thị H trả lại tiền vốn vay, được Tòa án thụ

lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

{1.2} Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ hướng dẫn tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: " 3...b) Đối với tranh chấp về quyền sở hữu tài sản, về đòi lại tài sản .....do người khác quản lý, chiếm hữu thông qua giao dịch dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện"; ông H cho ông H và bà H vay tiền là giao dịch dân sự về vay tài sản, thời gian kéo dài xác định ông H là chủ sở hữu tài sản có quyền đòi lại tài sản do ông H và bà H vay tiền chưa trả, đang chiếm hữu thông qua giao dịch dân sự nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong vụ án này. Do đó, về quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp dân sự về " *Đòi lại tài sản*" để xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

{1.3} Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị H được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông, bà không có mặt, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị H.

{2} Về nội dung vụ án:

Nội dung tranh chấp giữa đôi bên phát sinh từ quan hệ đòi lại tài sản được quy định tại Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015. Qua thẩm tra tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định từ năm 2014 ông H có cho ông H, bà H vay số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng có làm tờ biên nhận nợ đề ngày 16-01-2014 do ông H ký tên; sau đó không có tiền trả nợ nên vợ chồng ông H, bà H có làm hợp đồng chuyển nhượng phần đất diện tích 1.700m^2 với giá là 185.000.000 đồng để khấu trừ vào số tiền vốn đã vay (có làm hợp đồng tay với nhau và vợ chồng ông H, bà H cùng ký tên trong hợp đồng chuyển nhượng, chưa có công chứng chứng thực theo quy định do phần đất chưa có giấy CNQSDĐ), nhưng không thực hiện việc chuyển nhượng được cho đến nay; căn cứ kết quả giám định số 80/KLGT-PC09 (TL), ngày 12-9-2019 của Công an tỉnh An Giang xác định chữ ký mang tên Lê Văn P trên tờ biên nhận đề ngày 16.Viên.2014, so với chữ ký mang tên Lê Văn H (tự P) trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra. Đồng thời tại biên bản ghi lời khai đề ngày 09-9-2015 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân, tỉnh An Giang ông Lê Văn H cũng thừa nhận còn nợ ông H số tiền vốn vay 200.000.000 đồng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H buộc ông Lê Văn H (P) và bà Huỳnh Thị H trả lại số tiền vốn vay 200.000.000 đồng cho ông Hùng.

Chi phí giám định: Tại phiên tòa ông Hùng tự nguyện chịu tất cả các chi phí giám định với số tiền 2.976.000 đồng không yêu cầu phía bị đơn ông Lê Văn H (P) và bà Huỳnh Thị H phải chịu. HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của ông H.

{3}Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấpnhận nên ông H không phải chịu án phí. Vì vậy ông Lê Văn H (P) và bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tóa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1, Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 166; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đối với bị đơn ông Lê Văn H(P) và bà Huỳnh Thị H. Buộc ông Lê Văn H (P) và bà Huỳnh Thị H chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền vốn vay 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Chi phí giám định: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu số tiền 2.976.000 đồng (hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) đã thực hiện xong.

Ông Lê Văn H (P) và bà Huỳnh Thị H không phải chịu chi phí giám định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn H (P) và bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0005474, ngày 13-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lê Văn H (P) và bà Huỳnh Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- CCTHADS huyện PT;
- VKSND huyện PT;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thành Thuận